

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Phủ thủ tướng số 1508 - TCCP ngày 18-12-1976 về việc hợp nhất xã Văn-sơn và xã Hòa-thuận thành một xã lấy tên là xã Văn-hòa thuộc huyện Ba-vi, tỉnh Hà-sơn-bình.

BỘ TRƯỞNG CHỦ NHIỆM VĂN PHÒNG PHỦ THỦ TƯỚNG

Căn cứ vào quyết định số 214-CP ngày 21-11-1970 của Hội đồng Chính phủ ủy nhiệm cho Phủ thủ tướng phê chuẩn việc phân vạch địa giới hành chính có liên quan đến các đơn vị hành chính xã và thị trấn.

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà-sơn-bình,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Nay phê chuẩn việc hợp nhất xã Văn-sơn và xã Hòa-thuận thuộc huyện Ba-vi, tỉnh Hà-sơn-bình thành một xã lấy tên là xã Văn-hòa thuộc huyện Ba-vi cùng tỉnh.

Điều 2. - Ủy ban nhân dân tỉnh Hà-sơn-bình chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 18 tháng 12 năm 1976

Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng

Phủ thủ tướng

PHAN MỸ

BỘ THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

THÔNG TƯ số 16 - TBXH ngày 26-11-1976 hướng dẫn việc giải quyết chế độ tiền tuất đối với công nhân, viên chức và quân nhân là người miền Nam tập kết chết ở miền Bắc trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ.

Tại thông tư số 8-NV ngày 3-3-1964, Bộ Nội vụ (nay là Bộ Thương binh và xã hội) hướng dẫn thi hành chế độ tiền tuất đối với công nhân, viên

chức là người miền Nam chết, có quy định những công nhân, viên chức chết không có thân nhân ở miền Bắc, nhưng còn có thân nhân ở miền Nam thì sau này khi có điều kiện sẽ được xem xét giải quyết tiền tuất hàng tháng cho những thân nhân đó.

Ngày 18 tháng 6 năm 1976, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt-nam đã ban hành nghị định số 10-ND và thông tư số 6-TT/76 về các chế độ bảo hiểm xã hội, trong đó cũng có quy định những công nhân, viên chức và quân nhân chết từ trước ngày ban hành nghị định, nếu nay còn có thân nhân phải nuôi dưỡng cũng được xét cho hưởng chế độ tiền tuất.

Đề thực hiện điềm đã quy định trong thông tư số 8-NV nói trên phù hợp với đặc điểm tình hình vùng mới giải phóng, nay Bộ hướng dẫn việc giải quyết tiền tuất cho thân nhân của công nhân, viên chức và quân nhân miền Nam tập kết đã chết ở miền Bắc trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ như sau :

1. Đối tượng và điều kiện đề được hưởng tiền tuất hàng tháng.

a) Công nhân, viên chức Nhà nước và quân nhân miền Nam tập kết đã chết ở miền Bắc trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ nếu có đủ các điều kiện sau đây thì thân nhân được xét cho hưởng tiền tuất hàng tháng :

Những công nhân, viên chức và quân nhân (kể cả người đã về hưu) vì ốm đau hay vì tai nạn rủi ro đã chết trong quãng thời gian từ ngày 1 tháng 1 năm 1962 (ngày ban hành Điều lệ bảo hiểm xã hội) đến trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 (ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng) tính đến ngày chết đã có đủ 5 năm công tác liên tục.

Riêng những người chết vì tai nạn lao động, kể cả thương binh hạng 6, 7, 8 đã xuất ngũ và công nhân, viên chức đã nghỉ việc vì bị tai nạn lao động (được trợ cấp thương tật hạng 6, 7, 8) thì không cần có đủ điều kiện về thời gian công tác như trên cũng được hưởng chế độ:

Những người chưa phải là cán bộ thoát ly, tập kết ra miền Bắc ốm đau, bệnh tật lâu ngày rồi chết và những người là công nhân, viên chức Nhà nước nhưng đã tự ý bỏ việc ra ngoài làm ăn hay bị kỷ luật buộc thôi việc, rồi chết thì không thuộc diện giải quyết chế độ quy định tại thông tư này:

b) Thân nhân được hưởng tiền tuất :

Thân nhân được giải quyết tiền tuất hàng tháng phải là những thân nhân chủ yếu như vợ,

chồng, con, cha, mẹ đẻ. Nếu là vợ, chồng, cha, mẹ đẻ thì phải là những người hiện nay không có nguồn trợ cấp nào khác của Nhà nước, đời sống thực sự có khó khăn và không còn sức lao động (nam 60 tuổi, nữ 55 tuổi trở lên). Nếu là con thì phải là những người chưa đến tuổi lao động từ 16 tuổi trở xuống hoặc còn đi học thì đến hết 18 tuổi.

Những thân nhân còn đang trong độ tuổi lao động thì phải là những người bệnh hoạn, bị tàn tật nặng không còn khả năng lao động (có giấy chứng nhận của phòng y tế huyện, quận, khu phố, thị xã).

Những người nói trên được hưởng tiền tuất hàng tháng cho tới khi có đủ khả năng tự giải quyết được đời sống hay có người khác đảm nhận nuôi dưỡng.

Khi xét giải quyết cho những thân nhân được hưởng tiền tuất cần phải xem xét thái độ chính trị của từng người, từng gia đình kết hợp với nhận xét của nhân dân như đã hướng dẫn tại điểm 3 mục III thông tư số 6-TT/76 ngày 18-6-1976 của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt-nam.

2. Trợ cấp hàng tháng.

Thân nhân của những người chết nói trên được hưởng tiền tuất hàng tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ra quyết định.

Cách tính trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho những thân nhân ở vùng mới giải phóng cũng áp dụng theo đoạn b, điểm 2, mục III thông tư số 6-TT/76 ngày 18-6-1976 của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt-nam (tính theo tiền miền Nam).

Riêng đối với những công nhân, viên chức và quân nhân chết có thân nhân ở miền Bắc đã được giải quyết tiền tuất rồi nay lại còn thân nhân ở miền Nam có đủ điều kiện hưởng chế độ thì những người này được trợ cấp hàng tháng mỗi định suất 7 đồng (tiền miền Nam). Các khoản trợ cấp này do ngân sách trung ương (quỹ hưu tuất) đài thọ.

3. Thủ tục hồ sơ.

Đề có cơ sở xét giải quyết chế độ, các Ty, Sở thương binh và xã hội cần căn cứ vào danh sách và hồ sơ của công nhân, viên chức và quân nhân chết ở miền Bắc mà Bộ đã chuyển về, kết hợp

với việc hướng dẫn cho gia đình người chết khai báo mà lập thành hồ sơ tuất. Cụ thể hồ sơ gồm có :

— Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (nơi thân nhân người chết cư trú) cho hưởng trợ cấp tuất hàng tháng ;

— Phiếu cá nhân (hoặc lý lịch) của người chết lấy từ hồ sơ tử vong do Bộ chuyển về ;

— Giấy khai tử (hoặc công văn báo tử của cơ quan) lấy từ hồ sơ tử vong nói trên ;

— Giấy chứng nhận của nhà trường đối với các con còn đang đi học ;

— Tờ khai hoàn cảnh gia đình người chết. Trong tờ khai này cần chú ý những điểm chính sau đây :

+ Họ, tên tuổi của những thân nhân chủ yếu. Đời sống hiện nay của những thân nhân đó.

+ Thái độ chính trị của từng thân nhân được xét hưởng tiền tuất.

Tờ khai nói trên phải được Ủy ban nhân dân xã, phường (nơi thân nhân cư trú) chứng nhận, kết hợp với sự thăm tra của phòng thương binh và xã hội huyện, quận, khu phố.

Nếu có trường hợp hồ sơ chưa rõ ràng hoặc người chết không có hồ sơ tử vong, nhưng thân nhân yêu cầu hưởng chế độ thì Ty, Sở thương binh và xã hội cần làm công văn gửi các cơ quan, xí nghiệp nơi người đó đã công tác trước khi chết đề các nơi này lập hồ sơ gửi vào làm cơ sở xem xét giải quyết.

Công nhân, viên chức và quân nhân đã chết từ lâu nhưng nay mới được xem xét giải quyết tiền tuất hàng tháng cho thân nhân là một việc làm khá phức tạp, đòi hỏi phải được tiến hành thận trọng, chu đáo và chính xác. Các Ty, Sở thương binh và xã hội cần phổ biến rộng rãi thông tư này xuống tận cơ sở và tổ chức thăm tra kỹ từng trường hợp đảm bảo đúng quy định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ra quyết định cho hưởng trợ cấp tuất.

Hà-nội, ngày 26 tháng 11 năm 1976

K.T. Bộ trưởng

Bộ Thương binh và xã hội

Thủ trưởng

LÊ TẮT ĐẮC